

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn A sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Q và có 03 con; tiền án: Ngày 17/8/2020, Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay; có mặt.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Thanh N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2.3. Người chứng kiến:

Ông Trần Hữu T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 23/01/2024, Trần Thanh N sử dụng số điện thoại 0868286636 gọi vào số điện thoại 0915294596 của Trần Văn A để hỏi mua 200.000đồng ma túy loại Heroine, A đồng ý bán và hẹn sẽ mang đến nhà cho N. Khoảng 16 giờ cùng ngày, A đi nhờ xe mô tô của người đi đường (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) đến nhà N. Thấy A đi vào phòng khách, N hiểu ý nên đưa cho A 200.000đồng, A cầm tiền bỏ vào túi quần phía trước đang mặc nhưng chưa kịp giao ma túy cho N thì bị tổ công tác của Công an xã T phối hợp với Công an xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác phát hiện và thu giữ: thu trong túi quần dài phía trước bên phải của A 01 túi nilon màu trắng có kếp ríp, kích thước (2,5 x4) cm gói bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong túi quần dài phía trước bên trái của A 200.000đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi quần dài phía sau bên phải của A 240.000đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; thu trên tay trái của A đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; thu trong túi quần dài phía trước bên phải của N 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05; thu trong túi quần dài phía trước bên trái của N 04 tờ xỏ số lô tô Hà Nam được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06. Tại chỗ, Trần Văn A khai gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Heroine của A mang đến bán cho N để kiếm lời thì bị Công an bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn A, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tại túi áo bên trái phía trong áo khoác màu xanh để ở giường ngủ trong phòng khách 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX.

Tại bản kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,035g, loại Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,216g, loại Heroine".

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Trần Văn A khai: Khoảng 11 giờ ngày 23/01/2024, sau khi N gọi điện hỏi mua ma túy, A đồng ý và đã đi mua của người đàn ông không quen biết (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại chợ V, huyện M, tỉnh Nam Định 01 gói ma túy với giá 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng về vừa để sử dụng, vừa để bán kiếm lời. A chia số ma túy mua được thành 02 gói. Chiều cùng ngày, A lấy 01 gói đi bán cho N còn 01 gói cất trong túi áo để ở nhà, khi A đang bán ma túy cho N thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Số Heroine còn lại sau giám định hoàn trả được niêm phong trong 02 phong bì số 119/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, “*Mẫu vật hoàn trả KX*”; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Philips, số tiền 440.000 (*Bốn trăm bốn mươi nghìn*) đồng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; 04 tờ xổ số lô tô Hà Nam lưu theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra: Trần Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS - LN ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Văn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt Trần Văn A từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 200.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng của Trần Văn A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips của Trần Thanh N; lưu hồ sơ vụ án 04 tờ xổ số lô tô Hà Nam; trả lại bị cáo A 240.000đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 23/01/2024, tại nhà của Trần Thanh N thuộc thôn 4, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Văn A đang cất giữ trái phép 0,035 gam ma túy, loại Heroine để bán cho N kiếm lời, khi A đang giao dịch bán ma túy thì bị Tổ công tác của Công an xã T phối hợp với Công an xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn A phát hiện thu giữ 0,216g ma túy loại Heroine A cất giữ để bán kiếm lời và sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn A đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án và xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn A đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành được niêm phong trong 2 phong bì số 119/KL-KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01, Mẫu vật hoàn trả KX*” cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia là tài sản của bị cáo, 01 điện thoại di động Philips là tài sản của Trần Thanh N, cả hai chiếc điện thoại này đều được đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000đồng thu của bị cáo A là tài sản bị cáo có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 240.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo công tác thi hành án.

- 04 tờ xổ số lô tô Hà Nam thu của Trần Thanh N, kết quả điều tra xác định đều không trúng thưởng, N đề nghị không nhận lại nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Trần Thanh N thoả thuận mua ma túy với A nhưng chưa nhận ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với N. Anh Trần Văn T là người có tên đăng ký số điện thoại mà Trần Thanh N sử dụng để liên lạc mua ma túy nhưng đã nhiều năm anh T không còn sử dụng số điện thoại này nữa, anh T không biết về việc mua bán ma túy giữa A với N nên không liên quan đến hành vi phạm tội của A; đối tượng Trần Văn A khai đã bán ma túy cho A, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 4 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền Trần Văn A 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 119/KTHS, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01, mẫu vật hoàn trả KX*” của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam. Tình trạng phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen bên trong có lắp sim và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng của Trần Văn A; 01 (Một) điện thoại di động Philips màu đen, bên trong có lắp sim của Trần Thanh N.

- Trả lại Trần Văn A 240.000 (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 04 tờ xổ số lô tô Hà Nam thu của Trần Thanh Nhân.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 08 lập ngày 17/4/202324)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân